

Bản án số: 16/2023/DS-ST
Ngày 31/3/2023.
“V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Long.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Ánh Sửu và ông Trần Hứa Linh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Hằng Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo tham gia phiên tòa: ông Phạm Công Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2022, tại Phòng xử án - Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 422/2022/TLST-DS, ngày 06 tháng 12 năm 2022 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2023/QĐXX - DS, ngày 14 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1972.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố C, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Trú tại: 476 Giải Phóng, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk – có mặt.

Bị đơn: Bà Huỳnh Thị L, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Tổ dân phố M, thị trấn E, huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk – có mặt.

Người làm chứng: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1976.

Đại chỉ: Tổ dân phố M, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk – có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bà Nguyễn Thị Th, trình bày:*

Vào ngày 28/01/2022 bà Huỳnh Thị L có vay của bà Th số tiền 154.000.000đ (một trăm năm mươi bốn triệu đồng), thời hạn trả ngày 20/02/2022. Đến hạn trả nợ nhưng bà L không trả. Do vậy, bà Th, khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Huỳnh Thị L phải trả số 154.000.000đ tiền gốc và khoản lãi suất theo quy định của pháp luật.

** Bị đơn bà Huỳnh Thị L, trình bày:* Thừa nhận ngày 28/01/2022 bà có viết hợp đồng vay tiền của bà Nguyễn Thị Th với số tiền là 154.000.000đ. Tuy nhiên đây là khoản tiền vay năm 2020, bà vay giùm cho bà Nguyễn Thị T và số tiền gốc lúc vay chỉ 100.000.000đ nhưng đến 28/01/2022 do không trả được nợ nên bà Th đã tính cả gốc và lãi thành 154.000.000đ và viết lại giấy vay là 154.000.000đ. Nay

bà L chỉ đồng ý trả cho bà Th số tiền gốc 100.000.000đ bằng hình thức trả dần, còn khoản lãi 54.000.000đ thì xin bà Th miễn cho.

Người làm chứng bà Nguyễn Thị T trình bày: năm 2020 bà T có nhờ bà Huỳnh Thị L vay của bà Nguyễn Thị Th số tiền gốc là 100.000.000đ, bà L đã vay của bà Th và đưa cho bà T 100.000.000đ, hàng tháng bà T có đưa cho bà L 4.500.000đ để bà L trả lãi cho bà Th, nhưng đã đưa được bao nhiêu tháng lãi thì bà không nhớ. Việc bà L vay tiền của bà Th cũng như việc bà L trả tiền lãi cho bà Th thì bà T không trực tiếp chứng kiến mà chỉ nghe bà L nói lại.

Bà Nguyễn Thị Th: không đồng ý với ý kiến của bà L và bà T, bà Th cho rằng, số tiền 154.000.000đ là tiền gốc bà L vay được thể hiện rõ trong hợp đồng vay tiền, còn việc bà L vay giúp cho ai hay đi vay tiền của bà Th để về cho người khác vay lại như thế nào là việc của bà L. Bà Th không hề giao dịch hay thỏa thuận gì với bà Nguyễn Thị T đối với khoản tiền bà L vay nói trên.

Các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn giao nộp: 01 “hợp đồng vay tiền theo phương thức tín chấp và cam kết trả nợ” lập ngày 28/01/2022 giữa bà Nguyễn Thị Th và bà Huỳnh Thị L.

Các tài liệu chứng cứ do bị đơn cung cấp: bị đơn không cung cấp được tài liệu chứng cứ gì.

Tài liệu chứng cứ do Tòa án thu thập: Bản tự khai của bà Th; bản tự khai của bà L.

** Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo:*

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử: Tòa án thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật, tư cách tham gia tố tụng của các đương sự, việc thu thập chứng cứ đảm bảo đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử thực hiện đúng trình tự thủ tục và chức năng nhiệm vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng, hỏi và tranh luận tại phiên tòa bà. Xét thấy, yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Th là có căn cứ, nên đề nghị HĐXX chấp nhận, buộc bà Huỳnh Thị L phải trả cho bà Nguyễn Thị Th số tiền vay gốc là 154.000.000đ và khoản lãi suất theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả hỏi và tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về tố tụng:* quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo, theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. *Về nội dung:* Xét yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Th, Hội đồng xét xử xét thấy: Theo nội dung “hợp đồng vay tài sản theo phương thức tín chấp và cam kết trả nợ” lập ngày 28/01/2022 thể hiện bà Huỳnh Thị L vay của bà Nguyễn Thị Th

154.000.000đ, thời hạn trả nợ ngày 28/02/2022. Quá trình giải quyết vụ kiện và tại phiên tòa bà Huỳnh Thị L thừa nhận có viết giấy vay tiền của bà Th với nội dung như trên, tuy nhiên bà cho rằng số tiền gốc là 100.000.000đ chứ không phải 154.000.000đ như trong giấy, khoản nợ này được vay năm 2020 nhưng không trả được nên đến ngày 28/01/2022 mới viết lại giấy vay và tính thêm 54.000.000đ tiền lãi nên số tiền nợ lúc này là 154.000.000đ, khoản tiền này bà L vay giúp cho bà T và trong quá trình thực hiện hợp đồng thì bà T đã đưa cho bà L mỗi tháng 4.500.000đ để bà L trả lãi cho bà Th nhưng trả được bao nhiêu tháng thì bà L không nhớ; bà Nguyễn Thị T cũng cho rằng năm 2020 bà T có nhờ bà L vay của bà Th 100.000.000đ và hàng tháng bà T đã đưa cho bà L 4.500.000đ để trả lãi cho bà Th, bà T chỉ giao dịch với bà L chứ không giao dịch gì với bà Th. Tuy nhiên bà L và bà T không cung cấp được chứng cứ để chứng minh cho lời khai của mình, mà cũng không được bà Th thừa nhận.

Như vậy, yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Th là có căn cứ. Giao dịch vay tiền nói trên giữa các bên đương sự không trái pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên có hiệu lực pháp luật, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia giao dịch. Thời hạn trả nợ được xác định trong hợp đồng là 01 tháng tức ngày 28/02/2022, trong quá trình thực hiện hợp đồng không có thỏa thuận kéo dài thời hạn trả nợ nhưng đến nay bà Huỳnh Thị L chưa trả nợ. Như vậy, bà L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ làm ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của bà Th, nên yêu cầu khởi kiện này của bà Nguyễn Thị Th là phù hợp với các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự, nên buộc bà Huỳnh Thị L phải trả cho bà Nguyễn Thị Th 154.000.000đ tiền vay gốc.

Về yêu cầu tính lãi suất: Bà Nguyễn Thị Th yêu cầu bà Huỳnh Thị L phải trả lãi suất theo quy định của pháp luật. HĐXX xét thấy: theo hợp đồng vay tài sản thì không có thỏa thuận về lãi suất nên không có cơ sở để tính lãi từ ngày vay mà chỉ có căn cứ để tính lãi từ khi bên vay vi phạm nghĩa vụ trả nợ tức ngày 28/02/2022 đến nay 31/3/2023, theo quy định tại khoản 4 Điều 466 Bộ luật dân sự, cụ thể: bà Huỳnh Thị L phải chịu $154.000.000đ \times 0,83\% \times 13 \text{ tháng } 03 \text{ ngày} = 16.744.400 \text{ đồng}$.

Tổng số nợ bà Huỳnh Thị L phải trả cho bà Nguyễn Thị Th là 154.000.000đ tiền gốc + 16.744.400đ tiền lãi = 170.744.400đ.

[4] Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là $170.744.400đ \times 5\% = 8.537.000đ$ (tám triệu năm trăm ba mươi bảy nghìn đồng). Do thua kiện nên bà Huỳnh Thị L phải chịu toàn bộ số tiền án phí dân sự sơ thẩm nói trên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Các điều 463; Điều 466; 468 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bà Huỳnh Thị L phải trả cho bà Nguyễn Thị Th 154.000.000đ tiền gốc và 16.744.400đ tiền lãi. Tổng cộng là 170.744.400đ (một trăm bảy mươi triệu bảy

trăm bốn mươi bốn nghìn bốn trăm đồng)

Về án phí: Buộc bà Huỳnh Thị L chịu 8.537.000 đồng (*tám triệu năm trăm ba mươi bảy nghìn đồng*), án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho bà Nguyễn Thị Th 3.850.000đ (*ba triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ea H'Leo, theo biên lai số 0010966, ngày 28 tháng 11 năm 2022.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện KSND huyện Ea H'Leo;
- Chi cục THADS huyện Ea H'Leo;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Lưu hồ sơ, vi tính.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Long